TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quản

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhạc

2. Bà Lưu Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Cao Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận* tham gia phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐ-ST ngày 28/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh C – sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Thái B** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 5305 BR, R, MD, USA.

Tại phiên tòa:Vắng mặt tất cả các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2018, bản tự khai và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn bà Trần Thị Minh C trình bày*:**

1/ Về hôn nhân:

Bà và ông Nguyễn Thái B có tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/4/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 01/2015.

Sau khi kết hôn thì bà và ông B chỉ sống chung với nhau một vài tháng sau đó ông B qua Mỹ để sinh sống và làm việc. Thời gian đầu sống xa nhau thì giữa bà và ông B vẫn thường xuyên liên lạc, hỏi thăm tình hình và chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống với nhau. Sau đó, ông B cũng có về Việt Nam một vài lần để thăm bà. Từ cuối năm 2017 đến nay, giữa bà và ông B chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau, cuộc sống xa cách mỗi người một nơi, tình cảm ngày càng phai nhạt, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai, hai bên không còn tin tưởng và không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa.

Hiện nay, bà xác định đã hết tình cảm với ông B, bà thì không thể xuất cảnh sang Mỹ còn ông B cũng không thể về Việt Nam để hai bên hàn gắn tình cảm và cùng nhau xây dựng gia đình. Bà thấy mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thái B.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung:

Bà và ông Nguyễn Thái B không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01/3/2019, bà Trần Thị Minh C có đơn xét xử vắng mặt vì lý do công việc, bà không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia tố tụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn Nguyễn Thái B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có lời khai tại đơn trình bày ngày 10/7/2018 và đơn trình bày ngày 11/9/2018 đã được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Washington D.C, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ xác nhận, như sau:

Ông là chồng của bà Trần Thị Minh C. Năm 2015, ông và bà C có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì ông bà chỉ sống với nhau một vài tháng sau đó ông qua Mỹ sinh sống, còn bà C thì ở lại Việt Nam. Thời gian đầu, hai người thường xuyên liên lạc, hỏi thăm tình hình của nhau và ông cũng có một vài lần về Việt Nam thăm bà C. Tuy nhiên, từ năm 2017 đến nay, giữa ông và bà C ít liên lạc hỏi thăm nhau, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt.

Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống mỗi người một nơi, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình. Vì vậy, ông cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Minh C, đề nghị cho ông và bà C được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôm nhân như hiện nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Trần Thị Minh C không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại Đơn trình bày và vắng mặt, uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của Toà án đề ngày 10/7/2018 và ngày 11/9/2018 ông xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Toà án và ông uỷ quyền cho bà Trần Thị Minh C thay mặt ông nhận tất cả các văn bản tố tụng của Toà án.

Vụ án không tiến hành hòa giải do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, đương sự chấp hành pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Minh C được ly hôn ông Nguyễn Thái B.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa vàđề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị Minh C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thái B là người Việt Nam hiện đang định cư ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Bà Trần Thị Minh C và ông Nguyễn Thái B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/4/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 01/2015. Việc kết hôn giữa bà Trần Thị Minh C và ông Nguyễn Thái B không vi phạm điều cấm nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn hai người chỉ sống chung với nhau được một vài tháng, sau đó thì ông B qua Mỹ để sinh sống và làm việc còn bà C thì ở lại Việt Nam. Hai vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm chưa thật sự gắn bó, không có điều kiện sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ít có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Trần Thị Minh C không thể xuất cảnh sang Mỹ để vợ chồng đoàn tụ và ông Nguyễn Thái B cũng không thể về Việt Nam, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Bà Trần Thị Minh C yêu cầu ly hôn và đã được ông Nguyễn Thái B đồng ý là phù hợp pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Minh C và ông Nguyễn Thái B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Minh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Trần Thị Minh C với ông Nguyễn Thái B.

Bà Trần Thị Minh C được ly hôn ông Nguyễn Thái B.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0025703 ngày 30/10/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Trần Thị Minh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Bà Trần Thị Minh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Ông Nguyễn Thái B được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu TGĐ và NCTN;
- Tổ HCTP;
- Lưu hs.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Quản